

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 176****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 26.10.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 203 hàng thứ nhất, bắt đầu xem từ Phạm Hạnh Nguyên.

“Phạm Hạnh Nguyên nói: Thiện nam tử, trong tất cả sự cúng dường, cúng dường pháp là tối thắng hơn cả. Gọi là như thuyết tu hành cúng dường, lợi ích chúng sanh cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh cúng dường, thay chúng sanh khổ cúng dường, cần tu thiện căn cúng dường, không từ bỏ nghiệp Bồ Tát cúng dường, không lìa tâm bồ đề cúng dường”. Chúng ta xem đến đây, đọc đến đây. Hoàng Niệm Tổ giải thích cho chúng ta: “Giả sử cúng dường hằng sa thánh chúng, không bằng kiên trì đồng mãn cầu chánh giác”, giải thích hai câu kinh văn này, trích dẫn một đoạn trong Kinh Hoa Nghiêm, đoạn kinh này ý nghĩa hoàn toàn tương đồng với hai câu kệ này.

Đầu tiên nói đến trong việc cúng dường, trong mọi thứ cúng dường, cúng dường pháp là tối thắng nhất. Kinh Kim Cang người học Phật hầu như không ai khọc đọc tụng, người không học Phật, ngày xưa Nho và Đạo cũng cần phải đọc, không ai không đọc Kinh Kim Cang. Trong Kinh Kim Cang Đức Phật dạy: Cho dù lấy bảy báu trong đại thiên thế giới để cúng dường bố thí, đều không sánh bằng bố thí pháp. Trong mọi thứ cúng dường đều không sánh bằng cúng dường pháp, đạo lý này không khó hiểu. Bố thí bảy báu trong đại thiên thế giới, thất bảo thuộc về tài thí. Chúng ta có những tài vật này, không sợ nghèo khổ, nó có thể giúp chúng ta giàu có, giúp chúng ta có đời sống vật chất tốt hơn.

Cúng dường pháp thì sao? Cúng dường pháp giúp ta thoát ly luân hồi lục đạo, giúp ta chứng được quả Phật, điều này đương nhiên không thể sánh được. Cúng dường tiền tài dù nhiều đến đâu cũng không thể ra khỏi lục đạo, đặc biệt là rất khó thoát ly dục giới trong lục đạo. Quý vị có dục vọng, mặc dù trong đời tu rất nhiều thiện nghiệp, quả báo ở trong ba đường lành. Nếu tạo nghiệp bất thiện, quả báo ở trong ba đường ác. Điều này là

thật, không phải giả. Trong nhiều sách của cô kim trong ngoài, đều ghi chép về điều này.

Trong thời đại này, nửa thế kỷ gần đây, năm sáu mươi năm lại đây, phương tây rất thịnh hành thuật thôi miên. Phương pháp trị liệu bằng thuật thôi miên cũng là phát sinh đúng thời cơ, ngày xưa chưa từng nghe đến. Vì sao vậy? Vì ngày xưa xã hội an định, cuộc sống nhân dân bình thường, rất ít ưu phiền. Sau đại chiến thế giới lần thứ hai, nửa thế kỷ này, do khoa học kỹ thuật, cạnh tranh vật chất, giá trị quan thay đổi. Luôn truy cầu hưởng thụ vật chất, ngày càng xa rời nếp sống ngày xưa, vì thế rất nhiều ưu phiền, bất an. Do đó bác sĩ tâm lý đã đúng thời cơ áp dụng thuật thôi miên này. Thuật thôi miên có đạo lý, thôi miên cũng thuộc về một loại thiền định, là trình độ thiền định rất cạn, không phải thâm sâu. Thông qua thuật thôi miên có thể thấy được đời quá khứ, một đời, hai đời, ba đời trong quá khứ. Tôi có xem một báo cáo, họ có thể thấy được mấy mươi đời trong quá khứ, nói ra tình trạng cuộc sống ngày xưa. Ở đây nói lên điều gì? Chứng minh con người có luân hồi. Chúng tôi xem một bài báo cáo, họ nói ra mấy mươi đời, hầu như đều ở cõi người, họ trở lại nhân gian. Xem thân thể của những người này đều rất bình thường, người bình thường, điều này rất có đạo lý. Vì người bình thường tạo nghiệp, họ không tạo việc thiện nào lớn lao, cũng không tạo nghiệp gì nặng. Cho nên tiêu chuẩn khoảng cách của họ rất bình thường, không vượt quá. Tạo nghiệp thiện lớn thì cảnh giới nâng cao, ra đi, vãng sanh. Tạo nghiệp ác nặng thì đọa vào ba đường ác. Từ chỗ này chúng ta có thể nhận ra, đời này họ sống rất bình thường, đời sau có thể lại đến nhân gian. Đại thiện đại ác thì không như thế. Điều này đã gợi mở cho chúng ta rất nhiều, những vấn đề này là thật, không phải giả.

Quý vị nói trong đời quá khứ đầu thai ở đâu, tình hình cuộc sống trong một đời có thể tìm, tìm được chỗ đó, tra tài liệu ở đó chắc chắn có. Mấy mươi năm trước thật sự có người này, từng sống ở đây, có thể điều tra ra. Đây là khoa học chứng minh, chứng minh đích thực có kiếp trước, có kiếp trước đương nhiên có kiếp sau, nên việc tu hành là điều cần thiết.

Tu là tu sửa, hành là hành vi. Trong Phật pháp nói hành vi có ba loại lớn, khởi tâm động niệm là hành vi của ý nghiệp. Nghiệp là hoạt động, nghĩa là hành vi của tư tưởng, ý niệm của chúng ta. Loại thứ hai là ngôn ngữ, ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp. Loại thứ ba là thân thể, thân thể động tác là hành vi của thân nghiệp. Trong hành vi có thiện, có ác, có vô ký, vô ký nghĩa là nói không thiện không ác. Chúng ta uống một ly trà, ăn một bữa cơm, không thể nói là thiện hay ác. Chúng ta lợi ích chúng sanh là thiện, tổn hại chúng sanh là ác. Không thể coi thường những nghiệp nhân này, về sau đều có quả báo, từ khi khởi tâm động niệm, nó bắt đầu có quả

báo. Tiêu chuẩn tu hành của chúng ta là làm sao sửa đổi hành vi thuần tịnh thuần thiện. Tu từ đâu? Phải bắt đầu từ tâm địa, không có ác niệm, điều này quan trọng. Đoạn ác niệm, thân khẩu tự nhiên chánh.

Đức Phật dạy chúng ta, trong việc bố thí cúng dường, bố thí và cúng dường là cùng một vấn đề, vậy tại sao dùng hai danh từ? Một vấn đề nhưng có sai biệt. Dùng tâm cung kính để bố thí gọi là cúng dường, tâm rất khinh mạn gọi là bố thí. Bố thí và cúng dường, một bên là tâm cung kính, một bên không có tâm cung kính. Không có tâm cung kính gọi là bố thí, có tâm cung kính gọi là cúng dường. Làm một việc, nhưng công đức của bố thí và cúng dường không giống nhau. Quý vị xem tâm cung kính quan trọng biết bao, bất luận là pháp thế gian hay pháp xuất thế. Điều đầu tiên, thánh hiền nhân của thế gian dạy chúng ta, Phật Bồ Tát xuất thế gian dạy chúng ta, việc lớn đầu tiên là học cung kính. Quý vị xem pháp thế gian, ví dụ như đọc Lễ Ký, câu đầu tiên của Lễ Ký: “Khúc Lễ viết, vô bất kính”, phạm vi này lớn biết bao. Không có gì không cung kính, đối với người, đối với việc, đối với vật. Tu hành bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ sự cung kính.

Trong Phật pháp, đây gọi là pháp xuất thế gian, quý vị thấy trong kinh sám Phật sự. Khi sám, câu đầu tiên là: “Nhất thiết cung kính”, “nhất tâm cung kính”. Bồ Tát Phổ Hiền dạy càng rõ ráo hơn, điều đầu tiên trong thập đại nguyện vương là “lễ kính chư Phật”. Phật là gì? Điều này phải hiểu rõ ràng. Trong giáo lý đại thừa, Đức Phật luôn luôn nhắc nhở chúng ta, tự tánh là Phật. Trong Thiên tông thường nói, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, vậy Phật là gì? Phật là tự tánh. Quý vị kiến tánh gọi là thành Phật, thành Phật mới thật sự biết trong giáo lý đại thừa nói Chư Phật là chỉ điều gì. Là tất cả pháp khắp biến pháp giới hư không giới. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều từ tự tánh biến hiện ra, quý vị nói pháp nào tách rời tự tánh? Trong kinh Phật có một câu nói chư vị rất quen thuộc: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tâm này nghĩa là chân tâm, tức là tự tánh, pháp là tâm hiện. Kinh Hoa Nghiêm nói, tất cả pháp khắp biến pháp giới hư không giới là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, năng sanh năng hiện là tự tánh. Phật ở đâu? Tông môn đại triệt đại ngộ_thầy kiểm tra học sinh, hỏi Phật ở đâu? Tùy tiện cầm một vật, ra dấu một cái. Thầy đã hiểu, đây là thi đạt. Thật vậy, có người cầm thứ gì? Gọi là cầm thi quyết, quý vị không biết đây là vật gì. Ngày xưa khi đi đại tiện không có giấy, dùng cành cây nhỏ quệt một cái, đó gọi là cầm thi quyết, vậy là sạch. Hỏi Phật ở đâu? Cầm cái này đưa lên, đây là Phật. Phật tồn tại khắp nơi! Người bây giờ không hiểu, hình như nói Phật rất thần kỳ, không phải vậy, tất cả pháp không có gì không phải Phật.

“Lễ kính chư Phật”, quý vị thử nghĩ xem, tâm này đối với tất cả pháp đều phải cung kính. Giống như cung kính Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, như cung kính Phật A Di Đà vậy. Không thể nói, thấy Phật A Di Đà ta khởi tâm cung kính, lễ lạy ngài. Vậy như lúc này nói, nhìn thấy càn thi quyết cần lễ lạy chăng? Không cần lễ lạy, không cần như thế. Tâm cung kính là viên mãn, tâm cung kính không hai. Trên hình thức có tăng có giảm, đây là về mặt tướng. Về lý không có, về lý là bình đẳng. Trên đề kinh này, “Thanh tịnh bình đẳng giác” nghĩa là cung kính, đối với tất cả mọi người, tất cả sự, tất cả vạn vật. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta thấy trùng, kiến, ruồi, đó là gì? Đó là Chư Phật Như Lai. Chúng ta phải có ý kính trọng chúng, phải tôn trọng chúng. Vì sao chúng biến thành như vậy? Vì chúng tạo rất nhiều tội nghiệp, biến thành như thế. Biến thành như vậy làm gì? Để tiêu tội nghiệp của chúng, tội tiêu hết, chúng dần dần biến thành tốt hơn. Cần phải tiêu nghiệp, cho đến Đẳng giác Bồ Tát còn phải tiêu nghiệp. Đẳng giác Bồ Tát còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá trừ, cần phải tiêu trừ. Phẩm sanh tướng vô minh đó, trên thực tế nghĩa là tập khí vô thi vô minh, là chút tập khí vi tế nhất. Khi tiêu sạch họ được viên mãn, họ từ Đẳng giác nâng lên Diệu giác. Diệu giác là viên mãn, Diệu giác không có tướng, đến tướng của cõi thật báo trang nghiêm cũng không có, đây là trở về tự tánh.

Từ điểm này chúng ta lãnh hội được, đây là một vòng tuần hoàn lớn nhất. Chúng ta từ nhất niệm bất giác mà có vô minh, từ tự tánh biến hiện ra A lại da, từ A lại da biến thành hư không pháp giới, biến thành tất cả chúng sanh. Trong cảnh giới này, cần phải xem nhân duyên. Thực tế mà nói, nhân duyên là ý niệm chính mình, nếu gặp Chư Phật Bồ Tát, có gặp được chăng? Nhất định gặp được, vì sao vậy? Vì Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, không có câu nào là vọng ngữ. “Đệ tử Phật môn, có cầu tất ứng”, “đệ tử Phật môn, không từ bỏ một ai”, sao Đức Phật không giúp ta được? Vấn đề là ta đang mê, nếu ta không giác, càng mê càng sâu. Khi mới mê, hiện tướng đầu tiên, nói cho chư vị biết là cõi thật báo. Trong tướng này ta không có giác ngộ, tướng thứ hai là tứ thánh pháp giới của mười pháp giới. Vẫn chưa giác ngộ, tiếp tục mê, tướng thứ ba là luân hồi lục đạo. Nếu lục đạo luân hồi vẫn chưa giác ngộ, thì hiện ra ba đường ác trong lục đạo. Càng đi càng sâu, đọa đến địa ngục. Địa ngục hoàn toàn tiêu nghiệp, trong địa ngục không tạo nghiệp, hoàn toàn là tiêu nghiệp, sau khi tiêu hết nghiệp mới ra được. Điều này trong Kinh Địa Tạng nói rất rõ ràng. Ra khỏi địa ngục đi về đâu? Ra khỏi địa ngục lại trở về nhân gian. Trong cõi người gặp được Phật Bồ Tát, thật sự có thể tin, có thể tiếp nhận, y giáo phụng hành, như vậy sẽ từng bước đi lên. Nếu không thể tiếp nhận, tập khí phiền não nặng, đối với ngũ dục lục trần rất khó từ bỏ, như vậy là cứ lên xuống trầm luân trong lục đạo,

trôi lăn mãi như thế. Nhưng sẽ có ngày ta thật sự học Phật, người xưa gọi là khổ tận cam lai. Chúng ta nếm hết mùi đau khổ trong lục đạo, ta đã minh bạch, thấu hiểu, không muốn chịu thêm nữa. Giác ngộ nghĩa là không muốn tiếp tục đau khổ, thật sự quay đầu, Phật Bồ Tát liền đến giúp chúng ta. Phật Bồ Tát giúp chúng ta, pháp môn đầu tiên là pháp môn Tĩnh độ, vì sao vậy? Pháp môn này có thể dạy chúng ta ngay trong đời này giải quyết mọi vấn đề, giải quyết triệt để mọi vấn đề. Nếu tập khí phiền não nặng, đến pháp môn này cũng không thể thọ trì. Nhưng cũng trồng được hạt giống của pháp môn này vào A lại da thức của quý vị, tương lai thành tựu nhất định cũng nhờ vào pháp môn này. Ngày xưa thầy Lý nói, đời này không thể vãng sanh, vậy thì luân hồi lâu dài trong lục đạo, sau cũng vẫn là pháp môn này giúp ta thành tựu.

Đây là nói đến thiện căn, thiện căn là thành tích nhiều đời nhiều kiếp tu học pháp môn này tích lũy được, đây là thiện căn. Thiện căn là chỉ điều gì? Có thể tin, có thể hiểu. Quý vị nghe hiểu, thật sự tin tưởng. Có thiện căn cần phải có phước đức, điều đầu tiên trong phước đức là cung kính. Điều này chư vị phải biết, chúng ta cung kính đối với tất cả người sự vậy không bị thiệt, cung kính là tu phước. Người không có tâm cung kính phước mỏng, phước mỏng thì khổ nạn nhiều.

Đại sư Ấn Quang nói rất hay, trong Văn Sao của ngài nói đến rất nhiều. Ngài dạy, một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Quý vị được bao nhiêu lợi ích không liên quan đến thầy, cũng không liên quan đến pháp môn ta tu học, nhưng liên quan mật thiết đến tâm thành kính của chúng ta. Vì sao vậy? Không có thành kính, tức tâm luôn nông nổi, ta không thể hấp thu, tâm thành kính chính là năng lực hấp thu.

Thầy xem học trò, học sinh nào học với họ có thành tựu, học sinh nào không có thành tựu, họ nhìn từ đâu? Từ sự thành kính. Cho nên thành kính không phải đối với thầy, thành kính là đối với bản thân. Bản thân, ta học môn này phải chững là kính nghiệp, là tâm kính nghiệp, ta kính trọng môn học này, cũng kính trọng thầy dạy môn này, thầy dạy mình, cũng kính trọng những người cùng học môn này. Nếu học nó mà không có tinh thần kính nghiệp, không thật sự muốn học, không thật sự muốn thành tựu. Hoặc cũng muốn có thành tựu những giải đãi, không chuyên tâm.

Thánh nhân thế gian, Phật Bồ Tát xuất thế gian, dạy nguyên tắc nguyên lý cho chúng ta, nói rất đơn giản, chỉ ba chữ “giới định tuệ”. Nếu ta dùng tâm thành kính mười phần để học tập, không có chuyện không thành tựu. Giới là gì? Là quy củ. Chúng ta phải nghe lời, phải y giáo phụng hành, đây

thuộc về giới học. “Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ”, trí tuệ là trong tự tánh vốn có, không phải từ bên ngoài vào. Học được từ bên ngoài, danh từ hiện nay gọi là tri thức. Tri thức là từ bên ngoài vào, trí tuệ thì không, trí tuệ từ trong tự tánh hiển lộ ra.

Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Trong tự tánh không những có trí tuệ, có đức năng_đức năng, hiện nay khoa học gọi là năng lượng, có tướng hảo. Nó hiện tướng là y chánh trạng nghiêm khắp biến pháp giới hư không giới, đây là đức tướng, thiên biến vạn hóa. Nó không phải thật, không phải vĩnh hằng bất biến. Nó biến hóa trong từng sát na, mọi hiện tượng đều đang biến hóa. Nó giống như ống vạn hoa vậy, không ngừng xoay chuyển, vũ trụ này không ngừng biến hóa, đây là chân tướng sự thật. Trong biến hóa có một cái bất biến, đó là tự tánh. Tự tánh vĩnh hằng bất biến, nó là thật.

Tự tánh trong giáo lý đại thừa có khi gọi là pháp tánh, có khi gọi là pháp thân. Quý vị tra Từ Điển Phật Học, như thế nào gọi là pháp tánh, như thế nào gọi là pháp thân sẽ hiểu. Pháp tánh tùy duyên, lưu chuyển trong lục đạo, tùy duyên. Tuy tùy duyên nhưng nó bất biến, đây gọi là diệu dụng. Có thể tùy duyên nhiễm tịnh, có thể tùy duyên thiện ác. Những nhân duyên này đều không phải thật, đều là hư vọng, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Điều này là thật, ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt, dùng ví dụ như thế nào cũng không nói rõ được, nó ở ngay tại đây.

Trong giáo lý đại thừa nói cúng dường pháp và pháp tánh tương ưng, cúng dường này thật sự là pháp cúng dường. Như vậy chúng ra biết, hạng người nào tu cúng dường là cúng dường pháp? Người trong mười pháp giới không được, vì sao vậy? Vì họ mê hoặc. Minh tâm kiến tánh trở lên, bổ thí của họ không gọi là bổ thí, gọi là pháp cúng dường. Trong mười pháp giới tu bổ thí có thể gọi là bổ thí, không phải cúng dường. Vì sao vậy? Vì họ dùng vọng tâm, không phải chân tâm. Họ dùng A lại da, A lại da là vọng tâm. Vọng tâm tu gọi là bổ thí, chân tâm tu gọi là cúng dường.

Ngày nay chúng ta học Phật Bồ Tát, “như thuyết tu hành cúng dường”, câu này là nói chung, như những gì Phật nói. Thật sự làm được câu này là tứ thánh pháp giới, vượt khỏi lục đạo. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, Phật trong mười pháp giới, là như thuyết tu hành cúng dường. Nếu họ minh tâm kiến tánh, là họ cúng dường pháp thật sự. Pháp cúng dường, câu này trong kinh văn là “kiên trì đồng mãnh cầu chánh giác”, đây thật sự là cúng dường pháp. Trong kinh văn nói: “Giả sử cúng dường hằng sa thánh chúng, không bằng kiên trì đồng mãnh cầu chánh giác”. Chúng ta đọc hai câu kinh văn này, phải chăng là nhất tâm nhất ý kiên trì đồng mãnh cầu chánh giác,

nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ? Không sai, là như thế. Vậy có cần cúng dường hằng sa thánh chúng chăng? Cần, đây chỉ là phụ, kiên trì đồng mãnh cầu chánh giác là chủ yếu. Tịnh độ tông gọi là chính phụ song tu. Chúng ta cầu sanh Tịnh độ là tu chính, là chủ yếu. Cúng dường tất cả Chư Phật Như Lai, đây nói lên điều gì? Ngày nay chúng ta gọi là tất cả chúng sanh, đặc biệt là những chúng sanh đau khổ, người bây giờ rất khổ! Chúng ta làm sao để giúp những chúng sanh này lìa khổ được vui, đây nghĩa là phải như thuyết tu hành cúng dường. Bồ Tát làm như thế, chúng ta cũng học theo như thế, tùy nhân duyên tùy sức lực. Đùng chấp tướng là đúng, chấp tướng là sai. Chấp tướng trở thành thiện pháp trong lục đạo, quả báo trong ba đường lành. Không chấp tướng, nhất tâm cầu sanh Tịnh độ, như vậy là đúng. Chúng ta đoạn ác tu thiện là thoát ly được lục đạo, không chấp tướng là thoát ly, thành tựu công đức vãng sanh. Điều này tuy chúng ta không cầu, nó là tự nhiên, ở thế giới Cực Lạc nâng cao phẩm vị, cũng không phải tự mình có ý nâng cao phẩm vị. Có ý nâng cao phẩm vị là ở lục đạo, không ra khỏi mười pháp giới, đây là có ý. Vô ý cũng không được. Không có ý không vô ý, như vậy mới đúng. Sau khi làm xong, trong lòng hoàn toàn không có dấu tích, gọi là tam luân thể không, đây là như pháp.

Nói cách khác, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều phải trở về thanh tịnh bình đẳng giác. Bình đẳng giác khó, đầu tiên trở về thanh tịnh, vĩnh viễn duy trì tâm thanh tịnh. Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh, điều kiện quan trọng nhất để vãng sanh thế giới Cực Lạc là câu này- “Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tâm địa mình thanh tịnh đương nhiên hiện ra cõi Tịnh, tâm địa không thanh tịnh hiện ra luân hồi lục đạo, phải hiểu đạo lý này. Trong kinh nói như thế, không thể có sai lầm. Đức Phật nói vô số pháp, ý nghĩa rất thâm sâu, chúng ta có thể lãnh hội một cách tường tận.

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, phương pháp giáo hóa chúng sanh là thân hành ngôn giáo, tất cả đều làm gương cho chúng sanh thấy. Ngài dạy chúng ta nhìn thấu buông bỏ, ngài đã thể hiện ra. Từ lúc 19 tuổi lìa xa gia đình ra đi cầu học, 30 tuổi biểu diễn đại triệt đại ngộ cho chúng ta thấy. Sau khi triệt ngộ là dạy học, dạy suốt đời, 79 tuổi viên tịch. Ngày giảng kinh dạy học suốt 49 năm, 49 năm vì sao ngài thành công? Ngài dùng thân giáo, những gì ngài nói ngài đều làm được. Mọi người tin tưởng, theo ngài học tập. Nếu ngài không làm được những gì nói ra, ai tin ngài? Trong kinh nói: “Vì người diễn thuyết”. Diễn là biểu diễn, là thể hiện ra, vì người thuyết pháp. Nói sau, biểu diễn trước. Đức Phật dạy học rất linh hoạt, không phải cứng nhắc. Cho nên trong kinh nói, Đức Phật không nói pháp gì nhất định, ngài không có phương pháp nhất định. Tùy người,

tùy việc, tùy thời, tùy nơi, biến hóa rất lớn! Đây là tùy thuận tự tánh, mới hiển lộ sự hoạt bát như thế.

Xã hội hiện nay, bệnh nghiêm trọng nhất là gì? Trị bệnh, Đức Phật gọi là đại y vương, chúng sanh đều có bệnh. Hiện nay bệnh gì nghiêm trọng nhất, bệnh nghiêm trọng nhất phải hạ thủ từ đây. Bệnh nghiêm trọng nhất đều có thể trị, ngoài ra đều dễ trị, dễ giải quyết. Bệnh nghiêm trọng nhất trong xã hội này, mọi người đều có thể nhìn thấy, nhận ra là tham sân si mạn nghi. Ở đây nghiêm trọng nhất là tham tài tham sắc, không biết giáo huấn của thánh hiền là gì, hoài nghi giáo huấn thánh hiền. Phương pháp chúng ta làm sẽ biết, chúng ta biểu diễn điều gì? Biểu diễn buông bỏ tài, buông bỏ sắc, buông bỏ danh, buông bỏ lợi, biểu diễn những điều này, thể hiện ra cho người khác thấy. Biểu diễn thâm tín không nghi ngờ đối với Phật pháp, thể hiện cho người khác thấy.

Điều này khi mới làm cũng không phải dễ, vì sao vậy? Người ta không những không khen ngợi quý vị, mà còn chế nhạo, nói quý vị mê tín. Quý vị xem mê đến mức độ này, đến tài sắc danh thực thùỳ đều không cần. Họ nói quý vị mê muội, họ không nói họ sai, họ nói quý vị sai. Chúng ta muốn làm phải kiên trì, làm không ngừng, làm mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm không thay đổi, dần dần người ta mới giác ngộ.

Khi tôi học Phật, bạn bè, đồng sự đều khuyên tôi: Học Phật là một chuyện tốt, nhưng đừng quá mê. Về sau tôi xuất gia họ đều rất khó chịu, đều là bạn tốt! Người này sao lại mê thành như vậy? Qua hai ba mươi năm sau gặp lại, ai da lão huynh, con đường anh đi là đúng, bây giờ họ mới biết là đúng. 30 năm sau hầu như đều đã về hưu, về hưu đâu được tự tại như tôi? Nghề nghiệp này của chúng tôi không có nghỉ hưu, ngoài ra bất kỳ ngành nghề nào trên thế giới đều có nghỉ hưu, chỉ có ngành nghề này không nghỉ hưu. Thời gian lâu, họ dần dần hiểu ra, dần dần họ chú ý đến. Cho nên bản thân phải kiên định phương hướng, mục tiêu, từng giờ từng phút phải biểu diễn, làm tấm gương tốt cho xã hội. Đây là khuyên họ quay đầu, không dùng ngôn ngữ, ngôn ngữ không khuyên được. Khi nào họ thật sự thấy rõ ràng, minh bạch, họ đến thỉnh giáo quý vị, quý vị giảng giải tường tận cho họ. Bây giờ vẫn còn một phương pháp tốt, nghĩa là chúng ta sử dụng khoa học kỹ thuật cao. Chúng ta dùng mạng internet, dùng vệ tinh, phương pháp này rất hay! Sống trên địa cầu này, bất luận ở đâu đều có thể xem được. Chúng ta ngồi trước màn hình ti vi, ngồi trước máy vi tính cùng nhau học tập. Công cụ tốt như thế, phải biết cách sử dụng nó. Có công cụ phương tiện này, khiến chúng ta nghĩ đến thế giới này có cơ hội cứu vãn. Nếu không có công cụ này, chúng ta quả thật không biết làm sao, phải tìm bao nhiêu người thầy để giáo hóa chúng sanh? Tìm không có! Có công cụ tốt

như thế, người thật sự có phước báo lớn họ biết, họ hiểu. Quốc gia dùng phương pháp này giáo hóa quốc dân, quốc gia chỉ cần đào tạo một lớp thầy giáo là được, tôi tin rằng năm sáu mươi người là đủ. Mỗi ngày lên lớp dạy học, dùng mạng internet và truyền hình để phát sóng. Người toàn quốc đều nhận được, đều xem được. Ngày ngày nói về luân lý, nói về đạo đức, nói về nhân quả, nói về ba thứ này. Mỗi ngày 24 tiếng không gián đoạn, có thể luân lưu phát sóng, năm sáu thầy giáo ở đây dạy. Tôi tin một năm thiên hạ sẽ thái bình, trật tự xã hội trở về quỹ đạo, trở lại khuôn khổ. Con người rất dễ dạy, chỉ là không có ai dạy, có thể làm một thí nghiệm nữa là thành công. Mỗi ngày đem thí nghiệm này, hoàn toàn thể hiện ra nơi mỗi huyện, mỗi thành thị nhỏ, báo cáo 24 tiếng đồng hồ. Quý vị xem cuộc sống và sinh hoạt hằng ngày của người nơi điểm thí nghiệm này, công việc của họ, việc dạy học của họ ở đây, đích thực một năm nhất định thu hoạch được hiệu quả ngoài sức tưởng tượng của mình, xã hội được cứu.

Vào niên đại 70, lúc đó là thời kỳ kháng chiến, tiến sĩ Townenbe người Anh nói, đây là dự ngôn của ông ta: “Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21”, nghĩa là hiện nay, vấn đề xã hội trên toàn thế giới, “chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa”. Người phương tây nói, không phải chúng ta nói, ông ta là một người chuyên môn nghiên cứu văn hóa sử thế giới, ông rất khâm phục văn hóa xưa. Ông từng nói, trong lý tưởng của ông, thế giới này tương lai thống nhất thành một quốc gia, toàn thế giới thống nhất thành một quốc gia. Không có chiến tranh quốc tế, chỉ một đất nước. Ai có tư cách thống nhất thế giới? Là người xưa, dựa vào điều gì? Sau khi nhà Tần, nhà Hán thống nhất, cho đến nay chưa từng phân tách, vẫn đại thống nhất như xưa. Ông nói người xưa có trí tuệ thống nhất, có phương pháp thống nhất, có thành tích thống nhất, có kinh nghiệm thống nhất, trên toàn thế giới không tìm được đất nước thứ hai. Ông ta nói rất đại công vô tư, nói lời thật. Họ dùng phương pháp gì để thống nhất? Không phải quân sự, cũng không phải kinh tế, là dùng truyền thống văn hóa. Cho nên ông ta nói học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Từ những gì ông nói, chúng ta hiểu một cách tường tận, tìm được ba nền tảng của Nho Thích Đạo. Đệ Tử Quy là nền tảng của Nho giáo, Cảm Ứng Thiên là nền tảng của Đạo giáo, Thập Thiện Nghiệp là nền tảng của Phật giáo. Thúc đẩy phổ biến ba nền tảng giáo dục này, xã hội sẽ an định. Giáo huấn của các bậc thánh hiền, rất đơn giản, nghĩa là nắm bắt mấy chữ cương lĩnh, vấn đề được giải quyết. Tiến sĩ Townenbe biết, thấu rõ. Đạo của Khổng Mạnh là nhân nghĩa trung thứ. Phật pháp đại thừa là chân thành từ bi. Nếu chúng ta luôn giữ trong tâm tám chữ này, đây chính là thánh hiền, chính là Chư Phật Bồ Tát. Cho nên từ xưa đến nay, khiến người ngoại quốc khâm phục như thế. Người xưa là gì? Người xưa là thánh hiền nhân, thánh hiền nhân từ đâu

mà có? Đạo tạo nên, mấy ngàn năm nay đều dạy đạo thánh hiền, dạy từ lúc bé thơ. Đích thực ngày xưa có không ít dạy từ lúc còn trong thai, gọi là thai giáo, sứ mạng người mẹ rất nặng. Có người ngộ nhận, cho rằng phụ nữ trong xã hội ngày xưa không có địa vị, là sai lầm. Quý vị thử nghĩ xem, trong xã hội ngày xưa, chú trọng nhất là hiếu đạo. Trong hiếu đạo, thứ nhất là đối với mẹ, thứ hai là đối với cha. Ngày xưa địa vị người phụ nữ là đệ nhất, không phải thứ hai. Người nào bất hiếu với mẹ? Người mẹ là thánh hiền, không biết chữ là thánh hiền, vì sao vậy? Vì họ hiểu luân lý, họ hiểu ngũ thường, họ hiểu tứ duy bát đức, đây là thánh nhân. Thánh nhân không nhất định phải biết chữ.

Trong lịch sử ngày xưa, rất nhiều người biết đến Vũ Huân, là người ăn xin! Những người đọc sách đương thời, ai không xưng ông là thánh nhân? Mỗi ngày ông xin cơm, xin một ít tiền, ông thành lập trường học. Bản thân không được học hành, cảm thấy rất khổ, ông giúp những đứa trẻ không có điều kiện học hành. Suốt đời thành lập mười mấy ngôi trường, lúc đó gọi là tư thực. Ông hiểu, không phải không hiểu.

Giáo dục là giáo dục thánh hiền, người là thánh hiền nhân, làm việc gì cũng là thánh hiền. Nên biết, giáo dục là nền tảng. Đi theo chính trị trở thành chính trị của thánh hiền. Sĩ nông công thương, nông dân là nông dân của thánh hiền, công nhân là công dân của thánh hiền. Xã hội này là xã hội của thánh hiền, xã hội đại đồng. Người xưa nói xã hội đại đồng không phải lý tưởng, vì sao vậy? Vì đã từng xuất hiện. Vào thời đại thượng cổ Nghiêu Thuấn Vũ là xã hội đại đồng, trong Lễ Vận Đại Đồng nói chính là thời đại này. Sau Vương Khải là Hạ Thương Chu, đế vương mới truyền cho con cháu mình, trở thành thiên hạ của một nhà, Thánh hiền gọi là thời đại tiểu khang. Tiểu khang, thực tế đối với chúng ta mà nói cũng là rất thịnh thế. Bởi vậy mọi sự thành tựu đều không tách rời giáo dục.

Ngày nay chúng ta đã lơ là nền giáo dục truyền thống văn hóa, mọi thứ đều học theo phương tây, chúng ta rất thiệt thòi. Ngày nay nhân dân mình khổ thế này, quả thật không đáng. Nguyên nhân thật sự là gì? Nguyên nhân là chúng ta quên lãng truyền thống của mình. Người phương tây rất muốn tìm lại truyền thống xưa của chúng ta, họ muốn học theo. Ở đâu thực hành theo, ở đó ổn định và hòa bình lâu dài.

Trong xã hội hiện nay, quả thật phải cố gắng tu dưỡng phẩm đức. Thảm họa thiên nhiên không thể tránh khỏi, cũng là nghiệp lực chiêu cảm, tư tưởng của các nhà khoa học rất giống với trong kinh Phật nói. Thật sự có thể tu dưỡng phẩm đức của mình, thì thân tâm được mạnh khỏe, nơi cư trú ít thiên tai. Vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển, điều này hiện nay được

các nhà khoa học chứng minh. Các nhà khoa học kêu gọi chúng ta, đối trị vô số thiên tai trên địa cầu, phải thay đổi tâm thái. Tâm thái chúng ta thay đổi, hoàn cảnh sẽ thay đổi.

Bởi thế ngày nay giáo dục Phật giáo đặc biệt quan trọng, vì Phật giáo và khoa học dần dần tiếp cận nhau. Khoa học chứng minh Phật pháp là thật, không phải giả. Chúng ta có lý do tin rằng, hai ba mươi năm sau giống như trước đây Einstein nói. Ông nói tất cả các Tôn giáo trên thế giới, chỉ có Phật giáo tương ứng với khoa học. Tôi nghĩ tương lai Phật giáo không còn là Tôn giáo, trở thành khoa học cao cấp, triết học cao cấp. Trong Phật giáo đại thừa nghiên cứu thảo luận về vũ trụ, nghiên cứu thảo luận về nguồn gốc của sinh mạng, chân tướng của sinh mạng, khoa học đang nghiên cứu điều này. Phật pháp nói thật tướng các pháp, phương pháp Phật giáo dùng là Thiên định. Cảnh giới hiện lượng trong thiên định thâm sâu, nó không phải là tỉ lượng. Các nhà khoa học dùng máy móc tinh vi để quan sát, cũng là thuộc cảnh giới hiện lượng.

Trong này nói: “Nhu thuyết tu hành”, nghĩa là cúng dường. Dùng tâm chân thành để làm, nghĩa là cúng dường Chư Phật Bồ Tát, cúng dường tất cả chúng sanh, cúng dường toàn thể xã hội, cúng dường khắp biến pháp giới hư không giới.

Đây là nói chung, ở dưới là đưa ra ví dụ. Đầu tiên là “lợi ích chúng sanh cúng dường”. Thế nào là lợi ích? Giàu có là lợi ích, phải chăng là vạn năng? Không phải, vì sao vậy? Nó có ích gì cho sức khỏe chúng ta chẳng? Có ích gì cho thọ mạng chúng ta chẳng? Có giúp ích gì cho tâm tư trong cuộc sống chúng ta chẳng? Phật pháp nói lìa khổ được vui. Quý vị có của cải, có thể lìa khổ được vui chẳng? Quý vị có địa vị cao quý, có thể lìa khổ được vui chẳng?

Tôi biết có vài người đích thực rất giàu có, tài sản ức vạn, nhưng mỗi tối phải uống thuốc ngủ, cho thấy họ không an lạc. Tuổi tác không lớn, nhỏ hơn tôi mấy tuổi, nhưng nhìn họ già hơn tôi không chỉ mười tuổi, họ không an lạc như tôi. Con người ở thế gian, hạnh phúc nhất là gì? Cuộc sống an lạc. Chỉ cần bản thân họ giác ngộ, của cải không mang đến hạnh phúc cho ta, ta cần nó làm gì. Chức trọng quyền cao không thể mang lại an lạc, ta cũng không cần nó. Quý vị nói bây giờ làm quan, quan như vậy có thể làm ư?

Lục Khắc Văn ở Úc Châu là bạn tốt của tôi, khi ông được chọn làm thủ tướng, hẹn tôi đến Canberra làm khách. Tôi hỏi ông ta_khi gặp tôi, trên tay cầm một chiếc ly lớn hơn ly này của tôi, cà phê đậm. Nói với tôi, một ngày phải uống rất nhiều ly mới đủ tinh thần, mỗi tối chỉ ngủ được năm tiếng

đồng hồ. Thấy thế, tôi nói với ông ta: Làm tổng thống rất khổ. Tôi nói trong xã hội hiện nay, chúng ta nói có 360 nghề, hiện nay không chỉ 360 nghề. Trong các ngành nghề, vất vả nhất là nghề của ông, quá khổ. Trái lại, trong xã hội hiện nay, an lạc nhất, hạnh phúc nhất là làm nghề như tôi. Ông ta bật cười lớn. Ông làm hơn một năm thì nghỉ, tôi có liên lạc với ông ta. Tôi khen ngợi ông, tôi nói ông là Khổng tử của Australia thời hiện đại. Ông hỏi, sao lại nói thế? Tôi nói, đương thời Khổng Tử làm Lỗ Tư Khấu, ba tháng là bị người hạ bệ, vì sao vậy? Vì ông là người tốt phải làm việc tốt, nhưng những đồng nghiệp của ông, đối với lợi ích của họ lại sinh ra xung đột, đương nhiên họ bài xích ông. Tôi nói, ông là Khổng tử. Ông xem, sau khi Khổng tử bị bài xích, ông không làm quan nữa mà trở về đọc sách, dạy học. Tôi hy vọng nửa đời sau của ông, có thể cống hiến cho công tác hòa bình thế giới, việc này rất hay. Đoàn kết Tôn giáo, đoàn kết chủng tộc, làm công việc giáo dục văn hóa đa nguyên, điều này rất có ý nghĩa, ông ta rất thích hợp làm công việc này.

Cho nên nói, khổ vui phân biệt rất rõ ràng. Làm tốt việc giáo dục, đối với mỗi ngành nghề trong xã hội đều có lợi ích, thật sự làm được giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Khổ của chúng sanh từ đâu đến? Do mê, vì mê nên khổ, giác ngộ sẽ vui. Cho nên văn hóa truyền thống là văn hóa thánh hiền, văn hóa trong Tôn giáo không có gì ngoài mục đích giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Phương pháp là dạy học, dùng phương pháp dạy học giúp người giác ngộ. Bất luận làm ngành nghề gì, chỉ cần giác ngộ họ sẽ an vui, họ không giác ngộ nên rất khổ.

Tối hôm nay, chúng ta còn học hai tiếng đồng hồ, thầy giáo Hồ Tiểu Lâm báo cáo với quý vị. Quý vị xem trước đây ông ấy làm lưng rất vất vả, không giác ngộ. Sau khi giác ngộ, bây giờ ông tự tại biết bao, sao lại như vậy? Then chốt chính là ở chỗ giác và mê. Giác ngộ tức thành Phật Bồ Tát, mê chính là phàm phu. Ở Trung quốc giác ngộ tức là thánh hiền, mê hoặc điên đảo gọi là tục nhân. Cho nên đây là sự nghiệp vô cùng thù thắng, là giáo dục thánh hiền. Bản thân chúng ta ngày ngày đang học, ngày ngày cùng nhau chia sẻ, quý vị nói cuộc sống này an lạc biết bao.

Bởi thế lợi ích chúng sanh là phải giúp chúng sanh, nhận thức lại truyền thống văn hóa. Kiến lập tín tâm với truyền thống văn hóa, đánh thức tâm thành kính đối với truyền thống văn hóa ngày xưa. Không có thành kính, Khổng Lão phu tử dạy quý vị cũng không được lợi ích. Thật sự có thành kính, họ là người ngoài ngành đến dạy, quý vị đều được lợi ích. Điều này không có gì kỳ lạ, vì sao vậy? Giáo huấn của thánh nhân không phải tự mình phát minh, không phải tự mình sáng tạo, từ đâu ra? Từ trong tự tánh. Chỉ cần có thành kính, những gì trong tự tánh sẽ hiển lộ ra bên ngoài, tuân

chảy ra. Thầy chưa thành tựu, học sinh đã thành tựu. Cổ nhân có câu: Màu xanh sinh ra từ màu lam mà vượt trội hơn màu lam, học sinh có thể hơn thầy. Thầy vẫn còn là phàm phu, học sinh đã thành thánh thành hiền, không thể không biết điều này. Những thứ của cổ thánh tiên hiền, nó là xung tánh, tương ứng với tánh đức, đáng quý là ở chỗ này. Vĩnh hằng bất biến, không thể khinh mạn.

“Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường”, nhiếp thọ ngày nay nghĩa là làm tấm gương tốt, không làm gương tốt, vì ngày nay đầu óc mọi người đều có khoa học, khoa học cần chứng cứ. Nếu không có chứng cứ, người ta không tin, cho nên ta phải có chứng cứ, đó nghĩa là làm gương. Mấy ngàn năm nay, tấm gương căn bản chính là nhà, nhà trong xã hội ngày xưa có tác dụng rất lớn. Quý vị xem tu thân, tề gia, tề gia tức có thể trị quốc, có thể bình thiên hạ, bình thiên hạ là thiên hạ thái bình. Vì xử lý tốt việc gia đình, nó là tấm gương. Người bây giờ không còn nhà.

Ngày xưa cổ nhân gọi là xã hội nông nghiệp, xã hội nông nghiệp nhân khẩu càng nhiều càng tốt, người đông dễ làm việc, cho nên một gia đình là một thôn trang. Ngày xưa đây là thôn trang họ Vương, đó là thôn trang họ Lý, một thôn trang nghĩa là người một nhà. Thông thường có khoảng trên dưới 300 nhân khẩu, đây là gia đình bình thường. Gia đình hưng thịnh khoảng năm sáu trăm người, gia đình rất suy yếu cũng có một hai trăm người. Nó là tổ chức xã hội, rất có quy củ, bởi thế có gia đạo, gia quy. Như Đệ Tử Quy là quy củ mọi người đều phải tuân thủ, đây là gia quy. Chế định của mỗi gia đình đều khác nhau, vì ngành nghề của họ không giống nhau. Những gia quy này đều ghi chép trong gia phả, gia phả là lịch sử của gia đình. Có gia học, có gia nghiệp. Nghiệp là sự nghiệp kinh doanh của gia đình mình, nên nó là một tổ chức xã hội. Quý vị có thể trị gia tức có thể trị quốc, mỗi nhà đều trị tốt. Cho nên ngày xưa có 360 ngành nghề, ngành nghề nào thoải thái nhất? Làm quan. Làm quan có địa vị cao trong xã hội, cũng có bổng lộc tốt, sinh hoạt gia đình tuyệt đối không thành vấn đề.

Chúng ta xem Nghĩa Điền Ký của Phạm Trọng Yêm. Phạm Trọng Yêm làm tể tướng, hưởng bổng lộc của quốc gia, ông có thể nuôi 300 nhà. Ông dùng bổng lộc của mình nuôi người trong họ của ông, những người cuộc sống khó khăn ông đều cung cấp, nuôi 300 gia đình. Đương nhiên bản thân ông rất cần kiệm, đó là thật không phải giả. Bản thân ông cũng sống cuộc sống của tú tài nghèo ngày xưa, nên ông rất bình đẳng, tích công đức lớn! Đại sư Ấn Quang khâm phục nhất hai người, thứ nhất là Khổng tử, thứ hai là Phạm Trọng Yêm. Quý vị xem Phạm gia đến nay gần 1000 năm, gia đạo không suy, Khổng tử 2500 năm.

Cho nên con người đọc sách giỏi đều muốn làm quan, vì sao? Vì ngành nghề này nhẹ nhàng. Mỗi người đều được gia đình họ dạy dỗ thật tốt, gia đình họ có gia học, có gia quy, đều dạy thật tốt. Mỗi người đều là người tốt, bất luận họ làm nghề nghiệp gì thì mọi việc đều là việc lành. Làm quan không có án để xử, một tháng có một hai vụ án đã là nhiều. Quý vị xem Tứ Khố Toàn Thư, trong Tập Bộ là văn học, hầu như một nửa đều là người làm quan ngày xưa viết. Họ rảnh rỗi nên viết văn, làm thơ điền từ, du sơn ngoạn thủy, họ làm những việc này, an lạc biết bao! Có đâu như hiện nay? Làm quan như bây giờ, người đọc sách ngày xưa không muốn làm, quá gian khổ. Những đạo lý, chân tướng sự thật này chúng ta cần phải hiểu.

Thực tế mà nói nhà của ngày xưa đã bị hủy diệt trong thời kỳ tám năm kháng chiến Trung Nhật, trước kháng chiến còn. Lúc nhỏ tôi ở nông thôn, một thôn trang là một nhà, anh em có mười người không ở riêng. Nhưng sau kháng chiến thì không còn nữa, không bao giờ thấy lại, đại gia tộc không còn, đều lưu lạc ra bên ngoài. Chúng tôi thấy vậy rất đau lòng. Những năm gần đây tôi nghĩ đến xí nghiệp, thường thường nghe nói nhà xí nghiệp. Xí nghiệp có thể kế thừa lại truyền thống xưa chăng? Ngày xưa gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp, nếu xí nghiệp có thể kế thừa, tôi tin vẫn còn 1000 năm thịnh thế xuất hiện. Lợi dụng khoa học kỹ thuật cao của ngày nay để tuyên dương trên toàn thế giới, truyền thống văn hóa xưa là một điển hình mô phạm cho khắp thế giới. Mỗi quốc gia dân tộc trên toàn thế giới đều học theo nền truyền thống văn hóa này, đây là thật không phải giả. Nếu có thể có 20 nhà xí nghiệp dẫn đầu, thật sự làm nên tấm gương tốt, tôi tin mỗi người đều học tập theo.

Gia học là trường học của con em, ngày xưa là tư thực. Đa phần lợi dụng từ đường làm trường học, vì từ đường chỉ có tế kỵ xuân thu, bình thường đều không dùng đến, nên đã mượn từ đường để tổ chức lớp học. Chúng ta nghĩ lại lời Townenbe nói, rất có đạo lý, ông thấy không sai. Tiềm lực của người xưa, bây giờ gọi là thực lực mềm, quả là đáng nể. Nếu dùng một cách thỏa đáng, truyền thống văn hóa xưa đích thực lãnh đạo toàn thế giới đi đến an định hòa bình.

Cho nên nhiếp thọ chúng sanh, nhiếp thọ chúng sanh phải dùng đức hạnh, thêm vào đó là lợi ích chân thật. “Chịu khổ thay chúng sanh”, điều này rất quan trọng, có thành công chẳng máu chốt ở câu này. Mặc dù chúng ta giàu có, nhưng khiến mức độ cuộc sống hạ thấp, phải thường giúp người khác. Đế vương ngày xưa, đây là nói thời thượng cổ, thời Nghiêu Thuấn Vũ Thang. Sinh hoạt vật chất của họ rất đơn giản, toàn tâm toàn lực phục vụ cho nhân dân, họ đã làm được. Không phải bản thân họ không thể hưởng thụ, mà họ chịu khổ thay chúng sanh. Quý vị thấy Phạm Trọng Yên,

thu nhập của ông rất nhiều, vì sao bản thân ông không hưởng thụ? Nuôi hơn 300 gia đình, không phải là chịu khổ thay chúng sanh ư? Bản thân mình giảm thiểu tối đa. Nếu quý vị đã đọc Liễu Phàm Tứ Huán, Liễu Phàm Tứ Huán là nói về ông Liễu Phàm làm tri huyện Bảo Đễ, địa vị rất cao. Bảo Đễ do hoàng đế trực tiếp quản lý, đãi ngộ rất lớn. Ông đều đem bố thí cho nhà bản cùng, cuộc sống của mình đều rất tiết kiệm. Gia đình có bông tơ, mùa đông phu nhân đem bông tơ bán đi, ông cảm thấy rất kỳ lạ, vì sao không dùng bông tơ làm áo bông cho con? Vợ ông nói bông tơ đắt hơn bông vải rất nhiều, bán đi có thể may mấy bộ áo bông, các con cũng có, cũng có thể giúp người bản cùng, đây là chịu khổ thay chúng sanh. Những gì mình có đều đem ta giúp người, không cần tích trữ, của cải tích trữ đó là chết, của cải đó dùng hợp lý là sống. Càng bố thí càng nhiều, càng nhiều càng bố thí, không được tích lũy. Rất nhiều người cần nó, người khôn khổ cũng rất nhiều. Vì thế tôi hy vọng các nhà xí nghiệp, có thể làm được tinh thần của nhà như ngày xưa. Nhà xí nghiệp là đại gia trưởng, tự mình tổ chức trường học cho con em, hiện nay có thể thành lập trường tư, từ mẫu giáo đến đại học. Nếu quy mô xí nghiệp của quý vị lớn, nhân viên của quý vị có thể có mấy ngàn người, trên vạn người. Trường học này thu nhận, đều là con em nhân viên của quý vị, tự mình đứng ra dạy. Trong trường này dạy các môn học về luân lý đạo đức, dạy tất cả những khóa trình quốc gia yêu cầu, thêm vào môn luân lý đạo đức. Phương pháp dạy học có thể dùng cách của truyền thống ngày xưa: “Đạo dạy học, quý ở chuyên”. Dạy từng môn từng môn, không dùng phương thức đan xen, dạy từng môn từng môn. Vài năm hoặc mười năm, học hết tất cả các chương trình. Dạy từng môn một, đầu óc của học sinh chỉ nghĩ đến một vấn đề, không hề bị phức tạp. Vẫn dạy hết tất cả chương trình, nhưng áp dụng phương pháp này thành tích chắc chắn không giống nhau. Học sinh sẽ học rất nhanh, vì không phức tạp! Trong cặp chỉ có một cuốn sách, không như bây giờ mang theo sách vở thật nhiều. Nhìn thấy cặp sách vở chúng ta đều cảm thấy sợ hãi, đời sau không dám nữa, không dám làm người. Quý vị xem từ nhỏ đã mang một cặp sách nặng như thế, không đáng sợ ư?

Lúc nhỏ chúng tôi đi học, trong cặp có khoảng hai ba cuốn sách, rất nhẹ, có khi không cần cặp sách. Quý vị xem bây giờ mang theo sách vở rất nhiều!

Thành lập trường học, viện an dưỡng, an trí người già của tất cả nhân viên công ty mình. Nếu làm được như thế, khiến toàn thể công ty trở thành một gia đình, nhân viên đều là anh chị em. Dùng tâm chân thành đối đãi, đây là tinh thần truyền thống nhà của ngày xưa. Nhân viên tuyệt đối không rời khỏi công ty, công ty là nhà của họ, suốt đời của họ phụng hiến cho gia đình, giống như nhà ngày xưa vậy. Người ngày xưa sinh ra, suốt đời của

quý vị là vì ai? Vì nhà, vinh tông diệu tổ, khiến gia đình nở mặt nở mày, mang vinh dự cho gia đình. Cuộc đời họ có mục tiêu, có phương hướng, bất luận làm theo ngành nghề nào, người ủng hộ họ là gia đình. Nhà là hậu thuẫn của họ, đáng tin nhất. Cho nên gia đình trong xã hội ngày xưa, có sức ảnh hưởng rất lớn. Gia học của mỗi nhà đều làm rất tốt, gia trưởng cố gắng mời thầy giáo có học vấn, có đạo đức đến dạy con em mình. Cung kính đối với thầy giáo thật là ba quỳ chín lạy, đó không phải giả.

Lúc tôi đi học vẫn còn hành nghi thức này, tôi từng học mấy tháng trường tư thực, nghĩa là gia học. Ngày đầu tiên đi học, cha mẹ đã ước định với thầy giáo, hôm nay đưa con đến trường. Ở đại điện, đại điện thờ một bài vị: Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử Chi Thân Vị, thờ một bài vị lớn. Tôi đi học, ba tôi đưa tôi đến trường, ba tôi ở trước, tôi đi theo sau, đến trước bài vị của Khổng tử hành lễ ba quỳ chín lạy. Sau khi làm lễ xong, mời thầy giáo ngồi lên, thầy giáo ngồi trước bài vị Khổng Tử. Ba và tôi hướng lên thầy giáo hành lễ ba quỳ chín lạy, đồng học đứng hai bên. Trong trường hợp đó đã dạy chúng ta điều gì? Dạy tôn sư trọng đạo. Quý vị xem, phụ thân hành lễ với thầy trình trọng như thế, sau khi hành lễ xong lại tặng lễ vật, tặng lễ vật nghĩa là tiền học phí. Thầy giáo thu nhận học sinh, quý vị thử nghĩ xem, làm thầy giáo nhận lễ bái cung kính như thế của gia trưởng, nếu không cố gắng dạy học sinh, sao xứng đáng với gia trưởng? Chúng ta làm học trò thấy cha mẹ hành đại lễ với thầy giáo như thế, tâm cung kính với thầy giáo liền sanh khởi, sao có thể không nghe lời ư? Vì thế thầy giáo dạy tận tâm, chúng ta cố gắng chuyên tâm học tập. Mỗi học sinh nhập học đều phải hành nghi thức này, bản thân chúng ta làm như thế, nhìn thấy mỗi đồng học đều như thế. Tất cả đồng học giống như anh chị em vậy, có tình cảm, tình cảm này đến suốt đời, hoàn toàn không như hiện nay. Lúc đó thầy là có sư đạo, quả thật rất có đạo nghĩa. Thầy dạy học không quan tâm đến thu nhập, không nói đến điều này. Học sinh của những gia đình nghèo khó, không thể tặng chút lễ vật cho thầy giáo, thầy vẫn dạy. Còn những học sinh vô cùng nghèo khó, thầy giáo còn giúp họ thêm. Cho họ một ít tiền, cho họ một ít gạo để họ nuôi dưỡng gia đình.

Ngày xưa có hai hạng người, hai hạng người này rất nghèo khó, gọi là tú tài nghèo, trong xã hội được người tôn kính nhất. Người đọc sách siêng năng dạy học, không tính toán học phí, nói đến học phí rất mất mặt. Thứ hai là làm bác sĩ, bác sĩ là giúp người khác trị bệnh cứu người, không chú trọng đến tiền bạc. Trị lành bệnh, quý vị tặng chút lễ vật cho bác sĩ, gia đình giàu có thì trả thêm một ít tiền, người nghèo trả ít một chút. Còn quá nghèo không trả nổi, đến thuốc men bác sĩ cũng giúp đỡ họ, làm gì có chuyện tính toán tiền thuốc men? Không tính toán đến những điều này. Cho nên tuy hai hạng người này rất vất vả, nhưng trong xã hội rất được mọi

người tôn kính. Chỉ cần biết quý vị là bậc sĩ, là thầy giáo, không ai không cung kính. Bất kỳ đi đến đâu, người ta đều xem quý vị như người thân vậy, đều quan tâm quý vị. Hiện nay không nhìn thấy nếp sống này nữa, cuộc sống trong thời đại này của chúng ta, biết rằng xã hội biến chất, hoàn toàn tách rời luân lý đạo đức nhân quả. Hiện nay làm sao để đem nó trở về, điều này phải dựa vào trí tuệ, phải dựa vào chịu khổ thay chúng sanh, chúng ta thật sự làm tấm gương cho mọi người noi theo. Ngày xưa các bậc đế vương, có thể sống rất tiết kiệm, đó nghĩa là gì? Ăn một món, không có món thứ hai. Làm vua cũng có thể làm được, đều là vì chúng sanh.

“Cần tu thiện căn cúng dường”, thiện căn là gì? Trong Phật pháp gọi là ba thiện căn: Không tham, không sân, không si, gọi là ba thiện căn, ngược lại là tam độc. Cần tu thiện căn nghĩa là đem những mặt trái như tâm thái bất thiện buông bỏ tất cả, bản thân mới có thể nâng cao cảnh giới, mới có thể giúp chúng sanh khổ nạn trong xã hội. Tất cả đều học được từ trong sự cung kính, từ tâm chân thành, tâm từ bi. Nghe được, thấy được, tiếp xúc được đều là có nhân duyên, có nhân duyên thì phải đưa tay ra giúp đỡ họ.

Chúng ta đang mở bầu không khí, khiến xã hội đại chúng nhìn thấy và học tập. Người có phước báo giúp người nghèo khó không có phước báo, người có trí tuệ giúp những người ngu si, đều chăm sóc tất cả. Làm một cách toàn tâm toàn lực, chính là công đức viên mãn. Trong Phật pháp nói đây là thiện căn, thiện căn khởi tác dụng nghĩa là họ có thể tin, có thể hiểu đối với giáo huấn của thánh hiền, đối với giáo huấn của Phật Bồ Tát, đây là thiện căn. Họ có thể y giáo phụng hành đó là phước đức, họ có phước. Có thể tin, có thể hiểu mà không làm được là họ thiếu phước báo, thật sự có phước họ y giáo phụng hành.

“Không xả Bồ Tát nghiệp”, nghiệp là sự nghiệp, sự nghiệp Bồ Tát là gì? Các ngành các nghề đều là sự nghiệp Bồ Tát. Chỉ cần quý vị là Bồ Tát đó gọi là Bồ Tát nghiệp. Bồ Tát nghiệp không có đặc điểm nào nhất định. Bất kỳ ngành nghề nào, quý vị là tâm bồ đề, đó chính là Bồ Tát nghiệp. Cho nên ở dưới có một câu: “không lìa tâm bồ đề”. Bồ Tát nghĩa là gì? Là giác! Giác mà không mê nghĩa là Bồ Tát. Bất luận làm ngành nghề gì, tôi dùng nghề của mình để phục vụ cho xã hội đại chúng.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm nghề này là dạy học, ngày xưa gọi là thầy giáo tư thực. Ngài không có trường học chính thức, ngài cũng không có chương trình chính thức, ngài là vì người mà dạy, rất nhiều người học theo ngài. Lúc đó Ấn độ và Trung quốc như nhau, chưa thống nhất, đều là hình thức bộ lạc, toàn là tiểu bộ lạc.

Đức Phật sinh vào thời nhà Chu, trong sách sử ghi chép, ngài sanh vào năm Chu Chiêu Vương thứ 24, giáp dần, giáp dần tuổi con hổ, diệt độ vào thời Chu Mục Vương. Theo ghi chép của người xưa, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay theo niên đại ghi chép của lịch sử Trung quốc, năm nay là 3037 năm. Khác với cách nói của người ngoại quốc khoảng 600 năm, người ngoại quốc nói hơn 2500 năm, khác biệt 600 năm. Điều này chúng ta không cần quan tâm đến, không quan trọng.

Vào thời nhà Chu, vùng trung nguyên này, từ lưu vực Hoàng hà đến lưu vực Trường giang, vẫn chưa đến Châu giang. Chưa có vùng Lĩnh Nam, chưa đến đây. Mảnh đất này, có 800 chư hầu, nghĩa là hơn 800 nước nhỏ. Lúc đó quốc độ của nó 100 dặm là nước lớn, hai ba mươi dặm là nước nhỏ. Nước nhỏ như một thôn trang của chúng ta, nước lớn cũng chỉ bằng một thị trấn hiện nay, chưa bằng một huyện, là ở thời đại đó. Cho nên trong sách cổ rất ít nói đến quốc gia, đều nói là thiên hạ. Thiên hạ lúc đó chính là lãnh thổ trung nguyên này, gọi là thiên hạ.

Xung thiên tử là sao? Mọi người tôn xưng quý vị. Thiên tử không có thực quyền, họ không có quyền hành chính, mỗi quốc gia đều độc lập. Thiên tử là gì? Là họ điều hành quốc gia này rất tốt, hoàn toàn thực hành theo lời dạy của thánh hiền, nghĩa là một thành phố mô phạm điển hình. Những quốc gia khác đều đến đây học tập, tôn xưng họ làm thiên tử. Đó là lấy đức phục nhân, không phải dùng lực. Quý vị quả thật làm rất tốt, đã ảnh hưởng đến toàn quốc, mọi người đều khâm phục quý vị.

Cho nên mảnh đất này của chúng ta, nếu thực hành truyền thống văn hóa, làm nên một tấm gương tốt, khiến toàn bộ địa cầu, tất cả các quốc gia đều hướng đến học tập. Đất nước này tự nhiên giống như thiên tử ngày xưa, một quốc gia lễ nghĩa, một xã hội thuận hòa. Làm được, không phải không làm được! Hoàn toàn dựa vào giáo dục, các bậc thánh hiền dùng phương pháp này. Tuy chúng ta đã lãng quên 100 năm, 100 năm không dài cũng không ngắn, lãng quên 100 năm, nhưng gốc rễ vẫn rất sâu sắc. Chúng tôi làm thí nghiệm ở tiểu trấn Thang Trì, thời gian rất ngắn đã đánh thức được lương tâm con người, thấy ngại khi làm điều bất thiện. Con người có lương tâm, chẳng phải không có lương tâm, do không ai dạy, không ai thức tỉnh họ. Đây là không xả Bồ Tát nghiệp.

“Không lìa tâm bồ đề”, tâm bồ đề, chúng ta nói một cách cụ thể nghĩa là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, là mười chữ này. Khởi tâm động niệm không lìa nó, đây chính là tâm bồ đề. Đối người, đối với việc, đối với vật đều chân thành. Người khác đối với tôi hư ngụy, tôi đối với họ chân thành, tuyệt đối không thiệt thòi. Đừng sợ thiệt thòi hay bị

lừa gạt, chắc chắn không thiệt thòi không mắc lừa. Ta dùng tâm chân thành đối với người, mặc dù bị người khác dối gạt, quý vị nên biết chúng ta đang tiến về phía trước, họ đang đọa lạc về sau. Như vậy sao bị gạt được? Đâu có chuyện đó!

Đặc biệt ta hiểu về nhân quả, số mạng có tự nhiên có, số mạng không có cầu cũng không được. Họ gạt chúng ra, gạt mà không sao, chúng tỏ số mạng họ có. Họ gạt mình, nhưng số mạng họ không có, gạt vào tay cũng xảy ra chuyện. Không phải sanh bệnh cũng là tai họa, họ sẽ gặp phải. Người hiểu được đạo lý này, hà tất dùng thủ đoạn bất chính? Sai. Trong Dịch Kinh nói rất hay: Gia đình tích thiện sẽ có nhiều niềm vui, nhà làm điều bất thiện tất có nhiều tai ương, đây là nói nhân quả. Cho nên tâm bồ đề, phát tâm bồ đề nghĩa là hành Bồ Tát đạo, tất cả sự nghiệp ta làm đều là Bồ Tát nghiệp.

Ở dưới nói: “Thiện nam tử, cúng dường như trước được công đức vô lượng”, trước tức là ở đây nói đến vô lượng công đức. “So với pháp cúng dường, nhất niệm công đức không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn. Trăm ngàn cu chi na do tha phần, già la phần, toán phần, số phần, dụ phần, ưu bà ni sa đà phần cũng không bằng một phần”. Đây đều là dùng ví dụ để nói, công đức quá lớn, không có cách gì có thể sánh được. “Hà dĩ cố”, vì sao vậy? “Vì Chư Như Lai tôn trọng pháp, đúng pháp tu hành, nên sanh ra chư Phật”. Trong Kinh Kim Cang nói, dùng bảy báu trong đại thiên thế giới để bố thí, không bằng công đức nói cho người nghe bốn câu kệ, ý nghĩa rất giống ở đây.

Cho nên trong kinh văn nói: “Giả sử cúng dường hằng sa thánh chúng, không bằng kiên trì đồng mãnh cầu chánh giác”. Kiên trì đồng mãnh cầu chánh giác là bản thân cầu thành Phật, điều này cần kíp. Tất cả Chư Phật Như Lai họ hy vọng chúng ta điều gì? Hy vọng ta nhanh chóng thành Phật, chứ không phải hy vọng ta cúng dường Chư Phật Bồ Tát, họ không cần. Mà hy vọng ta thật sự buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đây là mục đích chính Chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, thật sự hy vọng. Chúng ta không thể không biết điều này, chúng ta phải báo ân Phật như thế nào? Y giáo phụng hành nghĩa là báo ân Phật.

Đức Phật dạy chúng ta điều gì? Điều này cần phải biết. Trong pháp môn Tịnh độ dạy chúng ta, Kinh Vô Lượng Thọ dạy: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, tám chữ. Phát tâm bồ đề nghĩa là tâm chân thành, niệm niệm không bỏ tâm bồ đề, niệm niệm tương ưng với chân thành. Đối nhân, đối sự, đối vật đừng sợ, tôi là thật, mọi người đều gạt tôi. Từ bỏ,

buông bỏ điều này, đừng lo lắng suy nghĩ vấn đề này, dùng chân thành, ta cảm ứng đạo giao với Phật Bồ Tát. Đừng sợ người khác gạt mình, cổ nhân nói rất hay: Thiệt thòi là phước. Đã là chịu thiệt có phước, thì thiệt thòi càng nhiều không phải phước sẽ càng nhiều ư? Chịu thiệt càng lớn, phước báo không phải càng lớn ư? Không phải chính là đạo lý này ư? Vậy tại sao không chịu thiệt? Không muốn thiệt thòi, muốn được một chút lợi ích, phước báo sẽ không còn, phước trở thành tội. Phải hiểu điều này, đừng sợ hãi, nhất định có phước, nhất định có lợi ích. Bởi vậy phải có gan, thật sự tin Phật, Phật tuyệt đối không lừa gạt chúng ta. Càng xả bỏ càng nhiều, bỏ của cải được của cải, xả bỏ pháp được thông minh trí tuệ, xả bỏ vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Thường giúp đỡ những người gặp khổ nạn, đó là bố thí vô úy, quả báo mạnh khỏe sống lâu, phải thực hành. Cứ luôn như vậy, không có việc gì không thuận lợi, dần dần trí tuệ đức tướng trong tự tánh đều tuôn chảy ra, lúc đó quả thật là lấy không tận, dùng không hết. Ta mới có thể giúp chúng sanh đau khổ khắp biến pháp giới hư không giới.

Bồ Tát Đại Thế Chí cũng dạy chúng ta tám chữ: Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục, đây nghĩa là kiên trì đồng mãnh cầu chánh giác. “Đô nhiếp lục căn” chính là nhiếp tâm. Tâm con người bình thường đều duyên cảnh giới bên ngoài, đều duyên tài sắc danh thực thùy, họ duyên những thứ này. Duyên ngũ dục lục trần, tâm họ đều ở bên ngoài. Đô nhiếp lục căn là gì? Đem tâm trở về, tôi không đối ngoại tôi đối nội, nội là gì? Nội là tự tánh. “Tịnh niệm tương tục”, niệm là niệm Phật A Di Đà. Tịnh niệm nghĩa là tâm thanh tịnh, không hoài nghi, không xen tạp. Tương tục là liên tục không gián đoạn, trong tâm mỗi niệm đều có Phật A Di Đà.

Kinh Vô Lượng Thọ cũng là ý này: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Một phương hướng, một mục tiêu, điều này quan trọng hơn tất cả. Một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà, một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc. Ngoài điều này ra đều tùy duyên mà làm, gặp lúc có duyên thì làm. Hành Bồ Tát đạo, giúp chúng sanh khổ nạn. Tuy hành Bồ Tát đạo, trong tâm vẫn là Phật A Di Đà, không chướng ngại! Đem công đức hồi hướng cho Phật A Di Đà, ta làm thay Phật A Di Đà, quý vị xem điều này ý nghĩa biết bao. Tôi làm mọi điều lành đều là thay Phật A Di Đà làm. Như vậy rất hay, không rời Phật A Di Đà. Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Bất luận làm gì đều niệm Phật, đều không rời niệm Phật, đây gọi là kiên trì đồng mãnh cầu chánh giác.

Nếu ta bố thí của cải muốn được của cải, bố thí pháp muốn được thông minh trí tuệ, đó không phải, không phải kiên trì đồng mãnh cầu chánh giác. Bất luận chúng ta làm gì, đều cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà đại từ đại bi, thấy người khổ nạn đều giúp. Chúng ta nhìn thấy, chúng ta

thay Phật A Di Đà giúp đỡ những người khổ nạn. Ta không nghĩ gì cả, chỉ muốn sớm ngày đến thế giới Cực lạc, gặp Phật A Di Đà. Như vậy là đúng, đây nghĩa là kiên trì đồng mãnh cầu chánh giác, nhất tâm niệm Phật.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 176